

Bản án số: 77 /2023/HS- ST

Ngày 05-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Dương Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyện- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST- HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh năm 1998; tại huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 2, xã M, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Hoàng Văn Th**; và bà: **Nguyễn Thị L1**; vợ, con: Chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 17/01/2023 đến ngày 19/01/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Thôn Kép 1, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Chị Lương Thị Th, sinh năm 2001; nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã Ch, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; tạm trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: . Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị Th (vắng mặt).
2. Anh Hương Thái H(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn L, sinh năm 1998; trú tại thôn 2, xã M, huyện Tr, tỉnh Thanh Hoá làm công nhân tại Công ty TNHH Funing Precision Component (gọi tắt là Công ty Funing) thuộc Khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Ninh từ năm 2020. Tháng 12/2022, L được Công ty Funing điều động tăng cường đến làm việc tại xưởng F16 của Công ty TNHH công nghệ chính xác FuYu (gọi tắt là Công ty FuYu) thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Ngày 06/01/2023, hết thời gian tăng cường L được điều quay trở lại Công ty Funing làm việc. Khoảng trưa ngày 13/01/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36B7- 909.51 quay lại Công ty FuYu để trả thẻ công nhân và lấy áo, dép tñnh điện ở tủ đồ cá nhân của L trong xưởng F16. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, L đã nảy sinh ý định mở tủ đồ cá nhân của những công nhân khác tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2023, lợi dụng giờ giải lao của công nhân trong xưởng, L lén lút vào khu vực tủ đồ tầng 1 của xưởng F16, dùng chìa khoá tủ đồ cá nhân của mình thử mở khoá của những tủ đồ khác để trộm cắp tài sản. L đi đến tủ đồ số 175.05 của chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1984; trú tại thôn K, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, dùng hai tay tra chìa khoá mở cánh tủ đồ thì thấy mở được cánh tủ. L kiểm tra bên trong phát hiện thấy có 01 túi xách màu đen, bên trong túi xách có số tiền 5.000.000 đồng (gồm 10 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng). L lấy số tiền 5.000.000 đồng cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi khoá tủ đồ lại. L tiếp tục đi đến mở khoá tủ đồ cá nhân của chị Lương Thị Th, sinh năm 2001; trú tại thôn M, xã Ch, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thấy bên trong có số tiền 1.600.000 đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng), L lấy số tiền trên cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi khoá tủ đồ lại. Trộm cắp số tiền trên, L ra ngoài lấy xe mô tô điều khiển xe về phòng trọ của L tại thôn Gi, xã Ph, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Tại phòng trọ, L bỏ số tiền trộm cắp ra đếm được tổng số tiền là 6.600.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng). L sử dụng số tiền trên vào việc chi tiêu cá nhân, còn lại 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng L cất trên **đỉnh nhà tắm của phòng trọ**.

Đến 19 giờ ngày 13/01/2023, chị Hoàng Thị Tr tan ca ra tủ đồ cá nhân lấy túi xách về nhà phát hiện bị mất số tiền 5.000.000 đồng để trong túi xách. Chị Tr nhờ bộ phận an toàn của Công ty FuYu trích xuất camera an ninh phát hiện Hoàng

Văn L có hành vi mở tủ đồ của chị Tr ngày 13/01/2023. Ngày 17/01/2023, chị Hoàng Thị Tr làm đơn trình báo Công an xã Q, huyện V.

Ngày 15/02/2023, chị Lương Thị Th làm đơn trình báo Công an huyện V về việc bị mất 1.600.000 đồng để tại tủ đồ cá nhân ngày 13/01/2023.

Ngày 17/01/2023, Hoàng Văn L đến Đồn Công an Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như trên. Khi đầu thú, L giao nộp: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 350013881505324, có lắp sim số 0355.604.849; 01 thẻ công nhân bằng nhựa cứng có nền 02 màu trắng, trên thẻ có ghi TẬP ĐOÀN KHOA HỌC KỸ THUẬT HỒNG HẢI mang tên Hoàng Văn L; 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đen đã qua sử dụng biển kiểm soát 36B7- 909.51.

Ngày 17/01/2023, chị Lê Thị Th, sinh năm 2001; trú tại thôn 06, xã Th, huyện Tri, tỉnh Thanh Hoá là bạn gái ở cùng phòng trọ với L đến Đồn công an Q, huyện V giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri: QT 18446490 là tài sản do Linh trộm cắp được mà có.

Ngày 17/01/2023, Đồn Công an Q bàn giao hồ sơ, tài liệu và đối tượng Hoàng Văn L cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V để tiến hành giải quyết, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 17/01/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Hoàng Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xưởng F16 của Công ty FuYu, kết quả L chỉ chính xác vị trí tủ đồ của chị Tr, chị Th, phù hợp với lời khai của bị hại. L mô tả, thực hiện thành thực các động tác dùng chìa khóa mở tủ trộm cắp tài sản.

Ngày 17/01/2023, Đồn Công an Q trích xuất camera an ninh tại nơi để tủ đồ cá nhân trong Công ty FuYu thấy có hình ảnh L đang thực hiện hành vi mở tủ đồ trộm cắp tiền của chị Tr và chị Th. Đồn Công an Q sao lưu ra đĩa DVD bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 17/01/2023, Cơ quan điều tra cho Hoàng Văn L xem nội dung camera có hình ảnh L thực hiện hành vi trộm cắp. Kết quả L thừa nhận người trong video chính là L đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra tiến hành in hình ảnh camera ra giấy A4 và cho L ký xác nhận.

Cáo trạng số 60/CT- VKS ngày 31 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. bị cáo trình bày thêm: Buổi chiều ngày 13/01/2023 bị cáo đi xe mô tô BKS 36B7-909.51 lên Công ty mục đích lấy dép và áo tñnh điện để buổi tối đi làm. Xe mô tô của bị cáo, đăng ký xe mang tên bị cáo. Khi mở tủ đồ, do tủ đồ của chị Tr và chị Th gần tủ của bị cáo, lúc này bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo dùng chìa khóa cá nhân mở tủ đồ của chị Tr trộm cắp 5.000.000 đồng, mở tủ đồ của chị Th trộm cắp 1.600.000 đồng, sau đó đi về phòng trọ. Số tiền trộm cắp được bị cáo chi tiêu cá nhân hết, còn 500.000 đồng bị cáo để trên **đỉnh nhà tắm của phòng trọ**. Sau khi bị phát hiện bị cáo đầu thú và nhờ chị Th lấy 500.000 đồng bị cáo cất giấu **trên đỉnh nhà tắm của phòng trọ** mang trả bị hại. Khi đầu thú bị cáo bị tạm giữ 01 xe mô tô BKS 36B7- 909.51, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung và 01 thẻ công nhân, những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại. Sau khi phạm tội bị cáo không có việc làm và thu nhập, hiện ở cùng bố mẹ, bị cáo không có nhà đất riêng, bố bị cáo hiện nay phẫu thuật thay toàn bộ khớp háng, xe mô tô và điện thoại di động là tài sản phục vụ sinh hoạt thiết yếu của bị cáo.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho UBND xã M, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 350013881505324, có lắp sim số 0355.604.849; 01 thẻ công nhân mang tên Hoàng Văn L; 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đen biển số 36B7- 909.51 nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng*: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả thu giữ dữ liệu camera tại Công ty TNHH Công nghệ chính xác FuYu thuộc khu Công nghiệp Q, huyện V, biên bản làm việc kiểm tra dữ liệu thu giữ, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 13/01/2023, tại khu vực tủ đồ cá nhân tầng 1, xưởng F16 của công nhân Công ty TNHH công nghệ chính xác FuYu thuộc Khu công nghiệp Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Hoàng Văn L có hành vi mở khóa tủ đồ lấy số tiền 5.000.000 đồng của chị Hoàng Thị Tr và mở khóa tủ đồ của chị Lương Thị Th lấy số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Hoàng Văn L trộm cắp là 6.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn L có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 60 /CT- VKS ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Hoàng Thị Tr và chị Hoàng Thị Th được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở các Công ty tại khu công nghiệp. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự* : Bị cáo tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đầu thú, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo. Áp dụng điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự* : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Xét về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định sống phụ thuộc gia đình, xe mô tô và điện thoại di động là tài sản duy nhất phục vụ sinh hoạt thiết yếu của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Đối với chị Lê Thị Th là người đem số tiền 500.000 đồng đến giao nộp cho Cơ quan Công an; chị Th không biết và cũng không được L nói cho biết việc L trộm cắp số tiền trên nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

[9] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo trả lại tiền cho chị Hoàng Thị Tr và chị Lương Thị Th. Chị Tr và chị Th không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về vật chứng*:

[10.1] Đối với chùm chìa khóa trong đó có chiếc chìa khóa L sử dụng để mở các tủ đồ của các bị hại, L khai đã vứt ở khu vực sông Cầu (L không nhớ chính xác địa điểm nào). Ngày 22/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với chùm chìa khóa trên để xử lý theo quy định, nhưng không có kết quả.

[10.2] 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 350013881505324, có lắp sim số 0355.604.849; 01 thẻ công nhân mang tên Hoàng Văn L; 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đen biển số 36B7-909.51 là tài sản, giấy tờ tùy thân của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

[11] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật*:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm i, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 3 Điều 106, các Điều 292, 293, 331, 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. *Về mức hình phạt*:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 08 (tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về vật chứng*: Trả lại bị cáo Hoàng Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 màu đen đã qua sử dụng có số IMEI1: 350013881505324, có lắp sim số 0355.604.849; 01 thẻ công nhân mang tên Hoàng Văn L; 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đen biển số 36B7- 909.51 nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa Công an huyện Việt Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện V)

5. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Bị hại**, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện V;
- UBND xã M; lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương